VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1433/NQ-UBTVQH15	*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn danh sách Phó Chủ nhiệm, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại và Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 178/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về việc tổ chức các cơ quan của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 1432/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về số lượng Phó Chủ nhiệm, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại và Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Công văn số 13153-CV/VPTW ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về phương án phân công, bố trí cán bộ lãnh đạo diện Trung ương quản lý của một số cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANĐN15-m ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV tại Tờ trình số 04/TTr-UBCTĐB15-m ngày 18 tháng 02 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn danh sách Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Ông Nguyễn Minh Đức, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Nguyễn Hải Hưng, đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương.
3. Ông Đôn Tuấn Phong, đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang.
4. Ông Đỗ Quang Thành, đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng.
5. Ông Nguyễn Mạnh Tiến, đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Phê chuẩn danh sách Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Bà Trần Thị Hồng An, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi.
2. Ông Trịnh Xuân An, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
3. Ông Trần Việt Anh, đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.
4. Ông Phạm Phú Bình, đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.
5. Bà Thái Quỳnh Mai Dung, đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc.
6. Ông Nguyễn Quốc Hùng, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam.
7. Ông Vũ Xuân Hùng, đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa.
8. Ông Vũ Huy Khánh, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương.
9. Ông Trần Đức Thuận, đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Phê chuẩn danh sách Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Ông Vũ Hải Hà, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
2. Ông Nguyễn Hải Anh, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp.
3. Bà Nguyễn Thị Kim Bé, đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang.
4. Ông Hà Thọ Bình, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh.
5. Ông Trần Đình Chung, đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng.
6. Ông Vũ Thanh Chương, đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.
7. Ông Quản Minh Cường, đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng.
8. Ông Nguyễn Xuân Dắt, đại biểu Quốc hội tỉnh Sóc Trăng.
9. Ông Nguyễn Đức Dũng, đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.
10. Ông Nguyễn Hải Dũng, đại biểu Quốc hội tỉnh Nam Định.
11. Ông Nguyễn Quốc Duyệt, đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.
12. Ông Lê Quang Đạo, đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên.
13. Ông Nguyễn Hữu Đông, đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La.
14. Bà Lê Thu Hà, đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai.
15. Ông Lê Ngọc Hải, đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk.
16. Bà Lý Tiết Hạnh, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định.
17. Ông Võ Văn Hội, đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre.
18. Ông Nguyễn Tâm Hùng, đại biểu Quốc hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
19. Ông Lữ Văn Hùng, đại biểu Quốc hội tỉnh Bạc Liêu.
20. Ông Hoàng Văn Hữu, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn.
21. Ông Trần Ngọc Khánh, đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa.
22. Bà Lê Thị Thanh Lam, đại biểu Quốc hội tỉnh Hậu Giang.
23. Bà Lý Thị Lan, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Giang.
24. Ông Đặng Văn Lẫm, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.

25. Ông Hà Đức Minh, đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai.
26. Ông Lại Xuân Môn, đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng.
27. Bà Giàng Páo Mỷ, đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu.
28. Ông Nguyễn Tiến Nam, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình.
29. Bà Trần Thị Thu Phước, đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum.
30. Ông Nguyễn Minh Quang, đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.
31. Ông Nguyễn Sỹ Quang, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
32. Ông Phạm Trường Sơn, đại biểu Quốc hội thành phố Huế.
33. Bà Nguyễn Thị Quyên Thanh, đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long.
34. Ông Vũ Đại Thắng, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh.
35. Ông Nguyễn Văn Thuận, đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ.
36. Ông Trần Quốc Tỏ, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh.
37. Ông Nguyễn Hải Trung, đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.
38. Ông Lê Hoài Trung, đại biểu Quốc hội thành phố Huế.
39. Ông Lê Anh Tuấn, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh.
40. Ông Vũ Hồng Văn, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
41. Bà Nguyễn Thị Xuân, đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk.
42. Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương.
43. Ông Đỗ Văn Yên, đại biểu Quốc hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 4. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và các ông, bà có tên tại các điều 1, 2, 3 theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn